

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TÁNH LINH  
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **51/2020/HNGĐ-ST**.

Ngày: 10/9/2020.

V/v: “*ly hôn*”.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÁNH LINH,  
TỈNH BÌNH THUẬN**

**- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Mạnh Trí.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Mai Thế Hải.

2. Bà Phạm Thị Ngọc Hữu.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Tân - Thư ký Tòa án.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tánh Linh tham gia phiên  
tòa:** Bà Đinh Thị Vân Anh – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 9 năm 2020, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Tánh Linh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 191/2020/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 7 năm 2020, về việc: “*Ly hôn*”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 55/2020/QĐXXST-HNGĐ, ngày 20 tháng 8 năm 2020, giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Bích H, sinh năm 1996; Nơi cư trú: Xóm 3, Thôn 3, xã G, huyện T, tỉnh Bình Thuận;

*Bị đơn:* Anh Phạm Thế V, sinh năm 1994; Nơi cư trú: Xóm 1, Thôn 6, xã G, huyện T, tỉnh Bình Thuận.

(Chị H và anh V vắng mặt nhưng đều đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Thể hiện trong đơn khởi kiện và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn - chị Nguyễn Thị Bích H yêu cầu:*

Chị H và anh V quen biết, chung sống với nhau có đăng ký kết hôn tại UBND xã G ngày 30/01/2020.

Chị H yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh V vì: Sau khi kết hôn chị và anh V chung sống không có hạnh phúc mà phát sinh mâu thuẫn với nhau.

Nguyên nhân là do anh V không lo làm việc, suốt ngày ham chơi bời, không quan tâm đến chị H và không có trách nhiệm với gia đình. Quá trình chung sống anh V còn có hành vi không tôn trọng, xúc phạm chị H nên từ đó chung sống với nhau được một thời gian ngắn thì chị H đã chủ động sống ly thân với anh V. Hiện nay không còn tình cảm với nhau nên chị H yêu cầu xin ly hôn. Giữa chị H và anh V không có con chung, tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu giải quyết.

Chứng cứ nguyên đơn chị H cung cấp bao gồm: bản phô tô (chứng thực) giấy chứng nhận kết hôn, sổ hộ khẩu, chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Thị Bích H.

*Bị đơn - anh Phạm Thế V vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong quá trình giải quyết vụ án đã trình bày ý kiến đối với yêu cầu của nguyên đơn như sau:*

Anh V và chị H quen biết, chung sống với nhau từ năm 2017; cho đến ngày 30/01/2020 mới đến UBND xã G để làm thủ tục đăng ký kết hôn theo quy định. Sau khi đăng ký kết hôn thì vợ chồng tiếp tục chung sống với nhau thêm 3-4 tháng thì nảy sinh mâu thuẫn, vợ chồng cãi vả rồi dẫn đến sống ly thân, chị H bỏ đi vào thành phố Hồ Chí Minh làm ăn sinh sống. Thời gian này vợ chồng không còn tình cảm nên anh V đồng ý ly hôn với chị H.

Quá trình chung sống cho đến nay anh V và chị H chưa có con chung. Khi ly hôn anh V không yêu cầu giải quyết về tài sản chung và nợ chung.

Đối với các tài liệu chứng cứ mà chị H nộp, sau khi được thông báo thì anh V không có ý kiến gì phản đối. Anh V không cung cấp tài liệu chứng cứ gì, mà có đề nghị xin từ chối tham gia hòa giải, đề nghị xét xử vắng mặt vì điều kiện công việc, cá nhân.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tánh Linh phát biểu ý kiến như sau:*

- Việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử: Thẩm phán đã chấp hành đúng các quy định của BLTTDS năm 2015. Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán thụ lý vụ án đúng thẩm quyền về việc giải quyết ly hôn, xác định đúng quan hệ tranh chấp và đúng tư cách pháp lý của người tham gia tố tụng theo quy định BLTTDS, tiến hành lấy lời khai, thu thập chứng cứ, thông báo phiên họp và hòa giải cho đương sự, gửi quyết định đưa vụ án ra xét xử, hồ sơ và các văn bản tố tụng cho Viện kiểm sát nghiên cứu; cấp, tổng đạt các văn bản tố tụng cho người tham gia tố tụng vụ án giải quyết đúng thời hạn theo quy định của BLTTDS năm 2015.

- Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa: Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về xét xử sơ thẩm vụ án.

- Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ tố tụng theo quy định

BLTTDS. Tại phiên tòa vắng mặt anh V, chị H. Căn cứ Điều 227, 228 BLTTDS, Hội đồng tiến hành xét xử là phù hợp.

- *Về quan điểm giải quyết vụ án:* Áp dụng khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và các Điều 146, 147, 203, 227, 228, 238 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 55, Luật hôn nhân gia đình năm 2014; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, đề nghị như sau:

+ Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Bích H và anh Phạm Thế V.

+ Về án phí: Chị H phải nộp 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí chị H đã nộp.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử Tòa án nhân dân huyện Tánh Linh nhận định:

[1] *Về tố tụng:* Nguyên đơn - chị Nguyễn Thị Bích H và bị đơn - anh Phạm Thế V vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo quy định tại Điều 227, 228 và 238 Bộ luật tố tụng dân sự là phù hợp.

[2] *Xét yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị Bích H:*

Chị H và anh V kết hôn tự nguyện, có đăng ký tại UBND xã G năm 2020 nên là hôn nhân hợp pháp. Nhưng sau đó chung sống với nhau được một thời gian rất ngắn rồi sống ly thân cho đến nay. Chị H làm đơn yêu cầu ly hôn với anh V vì vợ chồng không còn tình cảm với nhau, trước đây chung sống đã xảy ra bất đồng, mâu thuẫn, thiếu sự quan tâm chia sẻ với nhau trong cuộc sống; không đồng thuận trong công việc, tình cảm gia đình. Anh V thừa nhận trong cuộc sống vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn, cãi vã, vợ chồng bất đồng trong tình cảm và lối sống, nên cả hai sống ly thân, vợ chồng không có sự quan tâm chia sẻ với nhau trong cuộc sống. Anh V đồng ý ly hôn với chị H nhưng vắng mặt không tham gia phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải, nên không thể ghi nhận thuận tình ly hôn giữa chị H và anh V.

Xét thấy: Giữa chị H và anh V đã vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ thương yêu, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau được quy định tại điều 19 Luật hôn nhân và gia đình, làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài. Mặt khác hôn nhân hạnh phúc phải được xây dựng từ cả hai phía, trong khi đó bản thân chị H và anh V đều xác định đã không còn tình cảm và không mong muốn tiếp tục chung sống với nhau nên mục đích hôn nhân không đạt được, Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị H, quyết định do chị H được ly hôn với anh V, để cho cả hai có điều kiện ổn định cuộc sống là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về con chung: Trong thời gian chung sống chị H và anh V không có con chung nên không xét đến.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Chị H và anh V đều không yêu cầu giải quyết nên không xét đến.

[5] Về án phí: Cần buộc chị H phải chịu án phí ly hôn theo quy định tại Điều 146, 147 BLTTDS và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

#### **Căn cứ vào:**

- Khoản 1 Điều 28; Khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39; các Điều 146, 147, 203, 227, 228, 238, 273 Bộ luật tố tụng dân sự;
- Khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014;
- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án.

**Tuyên xử:** Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn - chị Nguyễn Thị Bích H.

1. *Về hôn nhân:* Chị Nguyễn Thị Bích H được ly hôn với anh Phạm Thế V.

2. *Về án phí:* Chị Nguyễn Thị Bích H phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí ly hôn đã nộp theo biên lai số N.004633, ngày 02/7/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tánh Linh. Chị H đã nộp đủ án phí.

3. *Về quyền kháng cáo:* Án xử sơ thẩm, Nguyên đơn, bị đơn sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết (đã giải thích quyền kháng cáo).

#### **Nơi nhận:**

- VKSND huyện Tánh Linh;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện Tánh Linh;
- UBND xã G;
- Lưu văn phòng, hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

(Đã ký)

**Trần Mạnh Trí**